TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày: 01-3-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Ông Đỗ Huy Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2023/TLST–DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST – DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lư Văn H, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*:

1. Ông Võ Chí K, sinh năm 1980 (vắng mặt)

2. Bà Giang Thị L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lư Văn H trình bày:

Vào năm 2022 ông Lư Văn H có cho vợ chồng ông Võ Chí K và bà Giang Thị L mượn tiền nhiều lần nhưng không tính lãi. Đến ngày 25/3/2023 thì ông K, bà L có làm "Hợp đồng giao ước" thừa nhận còn nợ ông H số tiền 400.000.000 đồng và hứa mỗi tháng trả 10.000.000 đồng nhưng không thực hiện như cam kết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn ông Võ Chí K và bà Giang Thị L trả số tiền còn nợ là 400.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

2/ Đối với các bị đơn ông Võ Chí K và bà Giang Thị L: Từ khi Tòa án thụ lý đến nay, mặc dù đã được thông báo các văn bản tố tụng cho các bị đơn biết về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không tham gia việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa hôm nay nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", đồng thời bị đơn cư trú tại xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Lư Văn H yêu cầu các bị đơn ông Võ Chí K và bà Giang Thị L trả số tiền vay là 400.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn đã cung cấp bản chính "Hợp đồng giao ước" cho Tòa án có thể hiện các bị đơn ông Võ Chí K và bà Giang Thị L có nợ của nguyên đơn ông Lư Văn H số tiền là 400.000.000 đồng. Từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ cho các bị đơn nhưng các bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, cũng không đưa ra phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định số tiền các bị đơn còn nợ nguyên đơn là 400.000.000 đồng theo "Hợp đồng giao ước". Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả số tiền còn nợ gốc là 400.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Mặc khác các bị đơn ông Võ Chí K và bà Giang Thị L là vợ chồng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 288 của Bộ luật Dân sự và Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình thì các bị đơn ông Võ Chí K và bà Giang Thị L có trách nhiệm liên đới để trả nợ cho nguyên đơn ông Lư Văn H.

Do phía các bị đơn ông Võ Chí K và bà Giang Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn ông Lư Văn H khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông K và bà L liên đới hoàn trả số tiền trên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lư Văn H là có căn cứ chấp nhận và buộc các bị đơn ông Võ Chí K và bà Giang Thị L liên đới trả số tiền là 400.000.000 đồng cho nguyên đơn ông Lư Văn H.

Đối với việc hiện nay nguyên đơn ông Lư Văn H đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 571702, số vào sổ cấp GCN CS02183 ngày 27/02/2023 của các bị đơn ông Võ Chí K và bà Giang Thị L. Tại phiên tòa nguyên đơn ông Lư Văn H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nguyên đơn sẽ thỏa thuận xử lý với các bị đơn. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu án phí là 20.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lư Văn H.

Buộc các bị đơn ông Võ Chí K và bà Giang Thị L có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lư Văn H số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lư Văn H thì hàng tháng ông Võ Chí K và bà Giang Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2/ Về án phí sơ thẩm:

Ông Võ Chí K và bà Giang Thị L phải chịu án phí là 20.000.000 đồng.

Ông Lư Văn H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Lư Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011078 do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm thu ngày 20/10/2023.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Phương